

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (theo yêu cầu tại mục 3, phần III, chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT)	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu với đơn vị có đủ năng lực	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực	Không đạt
1.2. Bảng kê khai danh mục vật tư chính sử dụng cho gói thầu	Có bảng kê đầy đủ danh mục vật liệu, vật tư sử dụng cho công trình nêu rõ đặc tính kỹ thuật, chỉ tiêu cơ lý, nguồn gốc xuất xứ và tiêu chuẩn áp dụng (nếu có)	Đạt
	Không có bảng kê hoặc bảng kê không đầy đủ	Không đạt
1.3. Nhà thầu phải bố trí phòng thí nghiệm hợp chuẩn và tài liệu chứng minh. Nếu trường hợp đi thuê, nhà thầu phải ký hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật tư, vật liệu, kiểm định chất lượng công trình với đơn vị có năng lực kinh nghiệm, uy tín	Có đề xuất phòng thí nghiệm hợp chuẩn và tài liệu chứng minh. Trường hợp đi thuê có hợp đồng nguyên tắc, bản chụp giấy phép đăng ký kinh doanh và các tài liệu cần thiết...	Đạt
	Không có đề xuất phòng thí nghiệm hợp chuẩn và tài liệu chứng minh. Trường hợp đi thuê không có hợp đồng nguyên tắc, bản chụp giấy phép đăng ký kinh doanh và các tài liệu cần thiết	Không đạt
1.4. Bê tông nhựa nóng (bê tông asphalt)	Có bố trí vị trí trạm trộn, vận chuyển bê tông nhựa nóng (asphalt) hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực cung cấp bê tông nhựa nóng (asphalt)	Đạt

	Không bố trí vị trí để trạm trộn, vận chuyển bê tông nhựa và không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực cung cấp bê tông nhựa nóng (asphalt)	Không đạt
1.5. Nhà thầu phải có cam kết trong suốt quá trình thực hiện gói thầu không vi phạm về kích thước thùng chở hàng của xe ô tô tự đổ để chở vật liệu và cam kết cung cấp, vận chuyển vật tư, vật liệu đúng tải trọng cho phép	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính: a) Công tác chuẩn bị khởi công; b) Công tác thi công: Giao thông, vỉa hè, ATGT, cây xanh, điện chiếu sáng...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: a) Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công;	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (kèm theo bản vẽ mặt bằng tổ chức công trường)	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, nhưng thiếu giải pháp về lán trại	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công	Không đạt

	trình xây dựng, không kèm theo bản vẽ mặt bằng tổ chức công trường	
2.3. Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn... Các tổ đội thi công	Bố trí đầy đủ với số lượng nhân sự phù hợp, ghi rõ trách nhiệm của các cán bộ chủ chốt như: Chỉ huy trưởng công trình, cán bộ quản lý chất lượng, cán bộ kỹ thuật thi công, cán bộ an toàn lao động	Đạt
	Không bố trí hoặc bố trí không đầy đủ, không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1; 2.3 được xác định là đạt; Tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thi công công trình: Mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính (Giao thông, vỉa hè, ATGT, cây xanh, điện chiếu sáng...) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế.	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công; không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn trên được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện hoặc	Không đạt

	có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
4.3. Tính phù hợp: a. Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b. Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý khả thi cho cả 2 nội dung a và b	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ 1 trong 2 tiêu chuẩn a và b	Không đạt
4.4. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý	Đạt
	Không có sơ đồ quản lý chất lượng hoặc có sơ đồ nhưng không hợp lý.	Không đạt
5.2. Quản lý chất lượng vật tư: a) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; b) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;	Có quy trình và các giải pháp hợp lý.	Đạt
	Không có quy trình và các giải pháp hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
5.3. Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công;	Có giải pháp quản lý chất lượng cho từng công tác hợp lý.	Đạt
	Không có giải pháp quản lý chất lượng hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hợp lý.	Đạt

khi mưa bão;	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý	Không đạt
5.5. Sửa chữa hư hỏng.	Có phương án sửa chữa hư hỏng	Đạt
	Không có phương án sửa chữa hư hỏng	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn giao thông

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.4. Đảm bảo an toàn giao thông: Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông hợp lý	Có biện pháp đảm bảo giao thông hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tình hình cụ thể của	Đạt

khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tình hình cụ thể của dự án	dự án	
	Không có biện pháp đảm bảo giao thông hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tình hình cụ thể của dự án	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo